

Soạn bài Nhân (Nguyễn Bình Khiêm) - Ngữ văn lớp 10

Câu 1. Cách dùng số từ, danh từ trong câu thứ nhất và nhịp điệu hai câu thơ đầu có gì đáng chú ý? Hai câu thơ ấy cho ta hiểu hoàn cảnh cuộc sống và tâm trạng tác giả như thế nào?

Trả lời:

- Trong câu đầu, nhà thơ dùng số từ “mỗi” lặp lại ba lần, cùng với các danh từ đứng sau chỉ công cụ nông ngư: “*Một mai, một cuốc, một cần câu*”.

- Nhịp điệu trong hai câu thơ đầu thể hiện sự thông thả, ung dung:

Một mai, / một cuốc, / một cần câu (2/2/3)

Thơ thân dẫu ai/ vui thú nào (4/3)

- Hai câu thơ thể hiện quan niệm về cuộc sống nhân: Đó là sống ung dung trong những việc hàng ngày (lao động, vui chơi); cuộc sống nghèo, thanh đạm, nhân nhã, và chan hoà cùng thiên nhiên. Ba chữ “một” trong câu thơ để thấy nhu cầu cuộc sống của tác giả chẳng có gì cao sang, thật khiêm tốn, bình dị.

Câu 2. Anh (chị) hiểu thế nào là nơi “vắng vẻ”, chốn “lao xao”? Quan điểm của tác giả về “dại”, “khôn” như thế nào? Tác dụng biểu đạt ý của nghệ thuật đối trong hai câu thơ 3 và 4?

Trả lời:

- Hai tiếng “*ta dại, người khôn*” khẳng định phương châm sống của tác giả, pha chút mỉa mai với người khác. Ta dại có nghĩa là ta ngu dại. Đây là cái ngu dại của bậc đại trí. Người xưa có câu “*Đại trí như ngu*” nghĩa là người có trí tuệ lớn thường không khoe khoang, bề ngoài rất vụng về, dại dột. Cho nên khi nói “*ta dại*” cũng là thể hiện nhà thơ rất kiêu ngạo với với cuộc đời.

+ Tìm nơi “vắng vẻ” không phải là xa lánh cuộc đời mà tìm nơi mình thích thú được sống thoải mái, hoà nhập với thiên nhiên, lánh xa chốn quan trường, lợi lộc để tìm chốn thanh cao.

+ Chốn “lao xao” là chốn vụ lợi, chạy theo vinh hoa, lợi ích vật chất, giành giật hãm hại lẫn nhau. Rõ ràng Nguyễn Bình Khiêm cho cách sống nhân nhã là xa lánh không quan tâm tới danh lợi.

- Đây là cách nói của đời thường, chưa phải quan niệm của tác giả. Tác giả mượn lời nói của đời thường để diễn đạt quan niệm sống của mình mặc người đời cho là khôn hay dại. Nho sĩ thời loạn vẫn tìm về nơi yên tĩnh để ở ẩn.

Soạn bài Nhân (Nguyễn Bình Khiêm) - Ngữ văn lớp 10

Đối lập giữa “nơi vắng vẻ” với “chốn lao xao”, tác giả muốn khẳng định cách sống nhàn cư ản dật; xa lánh chốn vinh hoa, chạy theo vật chất tầm thường. Hai vế tương phản, làm nổi bật ý nghĩa của mỗi vế.

Câu 3. Các sản vật và khung cảnh sinh hoạt trong hai câu thơ 5, 6 có gì đáng chú ý? Hai câu thơ cho thấy cuộc sống của Nguyễn Bình Khiêm như thế nào? Phân tích giá trị nghệ thuật của hai câu thơ này?

Trả lời:

Các sản vật và khung cảnh sinh hoạt hết sức giản dị, đạm bạc mà thanh cao, lối sống hoà nhập cùng cỏ cây hoa lá.

Thu ăn măng trúc, đông ăn giá

Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao ?

Nhịp thơ của hai câu là 1/3/1/2. Nhịp một nhấn mạnh vào các mùa trong năm, ăn, tắm đều thích thú, mùa nào thức ấy. Cách sống nhàn là hoà hợp với tự nhiên.

- Măng, trúc, giá, hồ sen, ao tất cả đều gần gũi với cuộc sống quê mùa chất phác, sinh hoạt rất đạm bạc mà thanh cao. Cho dù sinh hoạt ấy còn khổ cực, còn thiếu thốn nhưng đó là thú nhàn, là cuộc sống hoà nhịp với tự nhiên của con người. Từ trong cuộc sống nhàn ấy là toả sáng nhân cách.

Cái thú cảnh sông nhàn ản dật mang tính triết lí của các Nho sĩ là ở chỗ: trong thời loạn lạc, người có nhân cách cao đẹp phải xa lánh cuộc sống bon chen tầm thường, tìm đến nơi yên tĩnh, vui thú cùng cỏ cây, vạn vật, an lòng với cảnh nghèo khó, sống hoà mình với thiên nhiên, vũ trụ và giữ được cốt cách thanh cao, trong sạch.

Câu 4. Với điển tích được vận dụng trong hai câu thơ cuối, anh (chị) cảm nhận như thế nào về nhân cách của Nguyễn Bình Khiêm?

Trả lời:

Với điển tích Thuần Vu, ta thấy hai câu cuối của bài thơ thể hiện quan niệm sống mang tính triết lí của tác giả: sống ản dật, xa lánh cuộc đời bon chen để giữ cho tâm hồn cốt cách được trong sạch: với “phú quý” (sự giàu sang) nhà nho chỉ thấy “tựa chiêm bao” (như trong giấc mộng) nghĩa là có mà cũng như không, rất phù phiếm, không có gì quan trọng...

Đây là triết lí của đạo Nho: sự thịnh hay suy là quy luật của vũ trụ, đất nước, triều đại có lúc hưng, lúc vong. Nhà nho là người “hiểu được ý Trời” nên khi nào ra làm quan, khi nào về ở ản, tất phải đều tuân theo “mệnh Trời” (với tư cách là hình ảnh của quy luật tự

Soạn bài Nhân (Nguyễn Bình Khiêm) - Ngữ văn lớp 10

nhân và xã hội). Trong cả hai trường hợp, nhà nho chân chính đều tự coi mình là cao quý, họ phải giữ cho tâm hồn, cốt cách trong sạch, không bị thói đời làm hoen ố.

Hai câu cuối cho thấy tâm hồn, nhân cách của Nguyễn Bình Khiêm thể hiện rõ là một kẻ sĩ thanh cao và trong sạch.

Câu 5. Quan niệm sống nhân của Nguyễn Bình Khiêm là gì?

Trả lời:

- Quan niệm nhân của Nguyễn Bình Khiêm không phải là tìm đến sự nhân nhã để chẳng phải vất vả, cực nhọc. Nhân cũng không phải để thỏa thú nhân tâm của bản thân, thây kệ cuộc đời, không bận tâm đến xã hội.

- Với Nguyễn Bình Khiêm, nhân là sống hòa hợp với tự nhiên, thuận theo tự nhiên; nhân là xa rời phương danh lợi, quyền quý để giữ cốt cách thanh cao.

- Bản chất chữ "nhân" của Nguyễn Bình Khiêm là nhân thân mà không nhân tâm. Nhân mà vẫn lo âu việc nước, việc đời. Nhà thơ tìm đến "say" nhưng là để tỉnh: "*Rượu đến cội cây ta sẽ uống/ Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao*"

=> Quan niệm sống nhân của ông chứa đựng nhiều yếu tố tích cực khác với lối sống "độc thiện kì thân" (tốt cho riêng mình).

LUYỆN TẬP

Câu 1. Cảm nhận chung về cuộc sống, nhân cách của Nguyễn Bình Khiêm qua bài thơ *Nhân*.

Trả lời:

Sống gần trọn thế kỉ thứ XVI (1549 - 1585), Nguyễn Bình Khiêm đã chứng kiến cảnh bất công, ngang trái, thối nát của các triều đại phong kiến Việt Nam: Lê, Mạc, Trịnh. Xót xa hơn ông cũng thấy sự băng hoại của đạo đức con người:

Còn bạc còn tiền còn đệ tử

Hết cơm hết rượu hết ông tôi

Khi làm quan ông vạch tội bọn gian thần, dâng sớ xin vua chém kẻ lộng thần. Vua không nghe, ông cáo quan về sống tại quê nhà với triết lí: *Nhàn một ngày là tiên một ngày*.

Soạn bài Nhàn (Nguyễn Bình Khiêm) - Ngữ văn lớp 10

Bài thơ *Nhàn* là một trong những tác phẩm viết bằng chữ Nôm, rút trong *Bạch Vân quốc ngữ thi tập* của ông. Bài thơ cho thấy một phần cuộc sống và quan niệm sống của tác giả trong cảnh ẩn dật.

- Cuộc sống của Nguyễn Bình Khiêm hiện lên trong bài thơ là cuộc sống giản dị, đạm bạc (đơn giản) nhưng thanh cao, trong sạch.

- Triết lí sống của ông là tư tưởng nhân sinh của đạo nho, ứng xử trong thời loạn: kẻ sĩ "an bản lạc đạo" (yên phận với cái nghèo, vui với đạo), sống chan hòa với thiên nhiên, giữ cho tâm hồn luôn thanh cao.

- Nhân cách của Nguyễn Bình Khiêm là nhân cách của một nhà nho ẩn sĩ: cao cả, trong sạch, uyên thâm...